

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 176/2018/HS-PT
Ngày 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng.

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2018/HSPT ngày 20/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1974, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn Buôn R2, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1931 (đã chết) và con bà Bùi Thị S1, sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1977. Bị cáo có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013). Hiện đều trú tại: Buôn Buôn R2, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2015 đến ngày 19/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện được tại ngoại, bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Vũ Công T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện A, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/10/2015, Vũ Công H là người thuê xe ô tô biển số 47T-1574 của anh Đinh Công L cho Vũ Công T, Vũ Công T1 (con ông H), Nguyễn Thanh T2 (con rể ông H), Đỗ Đình H1, Đặng Gia B, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Đức Q, Đoàn Quang H2, Vũ Văn T4, Nguyễn Phú C và Đỗ Tấn O, đi dự tiệc liên hoan tại lò gạch của gia đình nhà CL, ở buôn R 1, xã U, huyện K. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tất cả ra xe ô tô đi về, Nguyễn Trọng V (người làm thuê cho ông H) bỏ 2 túi đồ lên phía sau xe đi về cùng. Anh L điều khiển xe đi ra đến quán anh Phan Đức T5, mọi người xuống xe vào quán uống nước giải khát. T gặp và nhờ Phan Công V vào lò gạch chị L chở Phan Văn A ra để nói chuyện. V lấy xe máy đi chở A ra quán anh T5. A ngồi nói chuyện với T thì có một số đối tượng thuộc nhóm của T, xông vào đánh A. Thấy A bị đánh nên Nguyễn Văn M, Hà Văn M, Võ Xuân T6, Phan Đức H3 và một số người khác đang ngồi uống nước tại quán anh T5 can ngăn, A bỏ chạy. Lúc này, ông H ở lò gạch nghe có đánh nhau nên đi xe máy đến bảo tất cả lên xe đi về. Khi mọi người đang lên xe ô tô thì V đi đến mở cốp phía sau xe ô tô, lấy 1 con dao (cán và lưỡi đều bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 50cm, bản dao rộng khoảng 4cm, mũi dao nhọn), cầm đi đến khu vực quán anh T5. M thấy V cầm dao, sợ chém mọi người nên ôm lại. V vùng ra dùng dao chém trúng vào tai phải của M, M bỏ chạy thì bị nhóm người đi cùng V dùng đá ném trúng vào vùng lưng, gây thương tích. Thấy M bị đánh nên Nguyễn Văn D (em M) đến can ngăn thì bị một đối tượng dùng cây đánh vào đầu, D bỏ chạy. Lúc này T2 đang đứng tại hiện trường thì bị một đối tượng dùng cây đánh vào đầu, T2 bỏ chạy. Sau khi bị chém và ném đá, M chạy ra sau nhà chị Phạm Thị H4, ở gần đó lấy 01 cái phạt cỏ (cán bằng tre, dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 2,5cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 22cm, bản rộng khoảng 3,5cm, có 02 mặt lưỡi đều mài sắt bén, mũi lưỡi hình cung), chạy ra ngoài đường thì bị một số đối tượng bên nhóm của T dùng đá ném trúng vào mặt nên M cầm phạt cỏ đánh trúng vào mặt T, làm T ngã xuống đất. Do bị máu ra nhiều nên M ngồi xuống đất thì người dân đến lấy phạt cỏ vứt đi. Ông H và T1 thấy T bị đánh vào can ngăn thì bị một số đối tượng đánh nên Hà và T1 bỏ chạy. Trong lúc T đang nằm dưới đất thì một đối tượng, dùng cây sắt đánh vào vùng hông trái. A, D, T2, T1, H và một phần thương tích của M, T chưa xác định được người đánh. Sau khi bị đánh T và H điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh; M điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk; T1 và Tùng điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện A; A và D điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Krông Pắc.

1. Tại Bản kết luận pháp y thương tích, số 1171/PY-TgT ngày 22/10/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Vũ Công T, bị đa thương, nứt sọ dập não, vỡ xoang hàm, vỡ lách, thương tích 55%. Vật tác động cứng tày.

2. Tại Bản kết luận pháp y bổ sung, số 1283/PY-TgT ngày 25/11/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Vũ Công T, bị chấn thương bụng kín, vỡ lách, cắt bỏ lách 26%; nứt sọ trái - nền sọ trước 25%, cộng lồi # 18%; vỡ hàm - gò má cung tiếp giáp trái 20%, cộng lồi # 11%; chấn thương đụng dập nhãn cầu 10%, cộng lồi # 05%. Tổng thương tích 60%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2015 đến ngày 19/12/2016).

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 19/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận T1 bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về mức hình phạt 04 (Bốn) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 134 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các

chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/10/2015, tại khu vực đường liên thôn, thuộc buôn R 2, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Văn M đã dùng phạt cò đánh trúng vào mặt Vũ Công T, gây thương tích 34%. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn M mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Đối với hành vi của Nguyễn Trọng V dùng dao chém vào tai phải bị cáo Nguyễn Văn M gây thương tích 09%. Hành vi của Nguyễn Trọng V hoàn toàn độc lập với các đối tượng khác gây thương tích cho M. Ngày 18/12/2015, bị cáo Nguyễn Văn M làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến ngày 08/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn M làm đơn rút yêu cầu khởi tố bị can đối với Nguyễn Trọng V. Ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can và ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Trọng V.

Đối với hành vi của các đối tượng gồm: Vũ Công T khai bị Ngô Duy Đ dùng gậy sắt đánh vào vùng bụng gây thương tích, Đ không thừa nhận đánh T mà chỉ vào can ngăn; Phan Văn A khai bị Vũ Công T dùng chai nước ném, Vũ Công T1 dùng chân đạp, Đặng Gia B dùng tay và một số đối tượng khác bên nhóm của T dùng bàn ghế đánh, gây thương tích 04%, nhưng T, T1, B không thừa nhận đánh A; Hành vi của Vũ Công H, Vũ Công T1 và Nguyễn Thanh T2 khai bị Nguyễn Văn M dùng gậy sắt, phạt cò đánh gây thương tích, nhưng M không thừa nhận đánh những người này. Ngoài ra, đối với hành vi của một số đối tượng (đi trên xe của Đinh Công L), dùng đá ném M, gây thương tích 09%, dùng cây đánh Nguyễn Văn D, gây thương tích 05%, nhưng quá trình điều tra chưa chứng minh được đối tượng cụ thể. Xét thấy hành vi của các đối tượng trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ lại nhiều lần và Thời hạn điều tra đã hết, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý tiếp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2015 đến ngày 19/12/2016).

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Doãn Đình Quyền